

Giải vở bài tập Toán 5 bài 131: Luyện tập Vận tốc

Câu 1. Một ô tô đi qua cầu với vận tốc 21,6 km/giờ. Tính vận tốc của ô tô đó với đơn vị đo là:

a. m/phút ;

b. m/giây.

2. Viết vào ô trống (theo mẫu) :

s	63km	14,7km	1025 km	79,95km
t	1,5 giờ	3 giờ 30 phút	1 giờ 15 phút	3 giờ 15 phút
v (km/giờ)	42 km/giờ			

3. Trong một cuộc thi chạy, một vận động viên chạy 1500m hết 4 phút. Tính vận tốc chạy của vận động viên đó với đơn vị đo là m/giây.

4. Hai thành phố A và B cách nhau 160km, một ô tô đi từ A lúc 6 giờ 30 phút và đến B lúc 11 giờ 15 phút . Tính vận tốc của ô tô, biết rằng ô tô nghỉ ở dọc đường 45 phút.

Bài giải

Câu 1.

Bài giải

a. $21,6\text{km} = 21600\text{m}$

Vận tốc ô tô với đơn vị đo m/phút là:

$$21600 : 60 = 360 \text{ (m/phút)}$$

b. Vận tốc của ô tô với đơn vị đo m/giây là:

$$21600 : 3600 = 6 \text{ (m/giây)}$$

Đáp số : a. 360m/phút ; b. 6m/giây

Câu 2.

Vận tốc của ô trống thứ nhất: $v = s : t = 63 : 1,5 = 42 \text{ km/giờ}$

3 giờ 30 phút = 3,5 giờ

Vận tốc của ô trống thứ hai: $v = 14,7 : 3,5 = 4,2 \text{ km/giờ}$

1 giờ 15 phút = 1,25 giờ

Vận tốc của ô trống thứ ba: $v = 1025 : 1,25 = 820 \text{ km/giờ}$

3 giờ 15 phút = 3,25 giờ

Vận tốc của ô trống thứ tư: $v = 79,95 : 3,25 = 24,6 \text{ km/giờ}$

s	63km	14,7km	1025 km	79,95km
t	1,5 giờ	3 giờ 30 phút	1 giờ 15 phút	3 giờ 15 phút
v (km/giờ)	42 km/giờ	4,2 km/giờ	820 km/giờ	24,6 km/giờ

Câu 3.**Bài giải**

4 phút = 240 giây

Vận tốc chạy của vận động viên là:

$1500 : 240 = 6,25 \text{ (m/giây)}$

Đáp số: 6,25 m/giây

Câu 4.**Bài giải**

Thời gian ô tô đi từ A đến B là:

$11 \text{ giờ } 15 \text{ phút} - 6 \text{ giờ } 30 \text{ phút} = 4 \text{ giờ } 45 \text{ phút}$

Thời gian thực ô tô chạy đến B là:

$4 \text{ giờ } 45 \text{ phút} - 45 \text{ phút} = 4 \text{ giờ}$

Vận tốc của ô tô là:

$$160 : 4 = 40 \text{ (km/giờ)}$$

Đáp số: 40 km/giờ